

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FIRETECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FIRETECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIRETECH VIET NAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FIRETECH.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109448960

3. Ngày thành lập: 09/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17, ngách 151 ngõ 254 Minh Khai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971.059.690

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc sắt, thép	2431
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
6.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651(Chính)
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
12.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
13.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
14.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
15.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
16.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

17.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
20.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
21.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
22.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
23.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
24.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
25.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
26.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
27.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
28.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
29.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
30.	Sản xuất máy luyện kim	2823
31.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
32.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
33.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
34.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
35.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
36.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
37.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
38.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
39.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
51.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
55.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
56.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (loại trừ đấu giá)	4789
57.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án xây dựng - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
62.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
64.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

65.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
66.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
67.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
68.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
69.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
70.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM ĐÌNH KHA	Tổ 6, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	027090000286	
2	PHẠM XUÂN LẬP	Thôn Cổ Nông, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	50,000	036090001961	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM XUÂN LẬP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036090001961

Ngày cấp: 04/04/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cổ Nông, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cổ Nông, Xã Bình Minh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội